



WIKIPEDIA
Bách khoa toàn thư mở

Đạo Tín

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Đại sư **Đạo Tín** (zh. *dàoxìn* 道信, ja. *dōshin*), 580-651, là Thiền sư Trung Quốc, Tổ thứ tư của Thiền tông. Sư là đệ tử tâm truyền của Tam tổ Tăng Xán. Sư có hai đệ tử nổi i pháp là Đại sư Hoả ng Nhân, kế thừa tổ vị Ngũ Tổ và Thiền sư Pháp Dung, người sáng lập Ngưu Đầu Tông nổi tiêng trong lịch sử Thiền Tông Trung Quốc. Dưới sự giáo hòa của sư, Thiền Tông bắt đầu được biết đế n rộng rãi và dần dần thịnh hành. Sư có để lại tác phẩm Bồ-tát Giới Pháp được lưu hành rộng rãi trong thiền lâm và quyển Nhập Đạo An Tâm Yếu u Phương Tiện Pháp Môn.

Cơ duyên

Sư thuộc họ Tư Mã, Dòng họ lâu đời ở Hà Nội, Trung Quốc, sau gia đình sư dời đế n huyện Quảng Tế, Kỳ Châu. Lúc sư sinh đã dị thường. Từ bé sư đã đọc Kinh và ưa chuộng các môn học giải thoát của Phật giáo, như là đã có duyên từ trước.

Sau đó sư xuất gia và đế n thời Tùy, niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 12, Nhâm Tý, lúc mới 14 tuổi, sư đế n lễ Tổ Tăng Xán nói: " Nguyện Hòa thượng từ bi ban cho con pháp môn cõi mở". Tổ hỏi: "Ai trối buộc ông?". Sư nói: "Chẳng ai buộc cả". Tổ nói: "Vậy có gì phải cõi mở". Sư nghe vậy liền đại ngộ.

Sau đó, ở lại theo hâu cận Tổ trong 9 năm, rồi thọ giới tại Cát Châu. Sư rất tận tâm hâu hạ thân y, Tổ thường nêu lễ huyên vi ra hỏi sư để kiểm tra xem đã triệt ngộ chưa, rồi truyền y cà sa và pháp, sau đó đọc kệ:

Phiên âm:

Hoa chủng tuy nhân địa

Tùng địa chủng hoa sinh

Nhược vô nhân hạ chủng

Hoa địa tận vô sinh.

Tạm dịch:

Giống hoa tuy nhờ đất

Từ đất, giống hoa sinh

Nếu người không gieo giống

Hoa đất thấy không sinh.

Rồ*i* Tổ căn dặn: " Xưa, Khả Đại Sư truyền Pháp cho ta, sau đó đến Nghiệp Đô hành hóa 30 năm mới tịch. Nay ta được ông thì còn nắ*n* ná lại đây chi nữa? ".

Hoàng pháp

Sau khi kế thừa Tổ vị, sư chuyên tâm tọa Thiền không nắ*m* ngủ hay ngã lưng xuống chiế*u* trong 60 năm.

Thời nhà Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, năm thứ mười ba, Sư cùng các môn đệ đi đến Cát Châu, gặp lúc bọn giặc vây thành đến 70 ngày vẫn chưa giải vây được, muôn dân trong thành sợ hãi. Sư thương tình dạy họ niệm Ma-ha Bát-nhã. Bên ngoài, bọn giặc nhìn lên bờ thành thấy như có thần binh xuất hiện. Bọn giặc bảo nhau: "Bên trong thành chắc có dị nhân, không thể công phá cần bừa được ". Rồ*i* chúng bỏ đi.

Đời Đường niên hiệu Vũ Đức, năm Giáp Thân, sư trở lại Kỳ Xuân, trụ tại núi Phá Đầu, người đến thọ học rất đông. Từ đây Thiền tông bắt đầu tiến lên giai đoạn mới, tăng sĩ không còn nay đây mai đó khắ*t* thực mà tu học định cư tại các thiền viện. Ngoài ra, việc nghiên cứu học hỏi kinh sách không còn giữ giá trị tuyệt đối nữa mà thay vào đó là sự ứng dụng. Thực hành Phật pháp được coi trọng hơn hết và đó cũng là một trong những đặc điểm cơ bản đưa Thiền tông lên cao trong đời nhà Đường.

Một hôm, sư nói cùng đồ chúng:" Thời Vũ Đức, ta du ngoạn đến Lư Sơn, leo lên đến chóp đỉnh, nhìn qua núi Phá Đầu, thấy mây sắc tía như cái lọng che, bên dưới có khí trắng, quện quanh qua sáu lờ*ng*. Các ông có biết là gì không?". Chúng đều im lặng, có môn đệ Hoả*ng* Nhẫn nói: " Há có phải sau này Hòa thượng sẽ nảy sinh một chi Phật pháp đó không?" Sư nói: "Đúng".

Vào thời Trinh Quán, năm Quý Mão, vua Đường Thái Tông mộ đạo vị của sư, muốn chiêm ngưỡng phong thái nên xuống chiế*u* triệu về kinh. Sư dâng thư từ chối, trước sau 3 lần đều lý có đau ốm không đi. Lần thứ tư, vua lệnh sứ giả, nói: "Nếu mời không được, hãy mang thủ cấp về đây". Sứ giả lên núi đọc chỉ dụ. Sư liền ngựa cỏ chờ chém, thần sắc vẫn an nhiên. Sứ giả lấy làm kinh dị, trở về tâu lại, vua nghe càng thêm hâm mộ, bèn gửi vải quý cúng dường và chấp nhận cho sư ở lại núi.

Đến đời Vua Đường Cao Tông, niên hiệu Vĩnh Huy, ngày 4 tháng 9. Sư bỗng dặn dò môn nhân rằng: "Hết thấy các pháp đều là giải thoát. Các ông đều phải tự hộ niệm, truyền bá đời sau". Nói xong, sư ngộ i yên tịch, thọ 72 tuổi, tháp lập ngay tại núi Phá Đầu. Vua Đường Đại Tông sắc hiệu là Đại Y Thiền sư, tháp hiệu Từ Vân.

Sách tham khảo

- *Fo Guang Ta-tz'u-tien* 佛光大辭典. Fo Guang Ta-tz'u-tien pien-hsiu wei-yuan-hui 佛光大辭典編修委員會. Taipei: Fo-Guang ch'u-pan-she, 1988. (Phật Quang Đại Từ điển. Phật Quang Đại Từ điển biên tu uỷ viên hội. Đài Bắc: Phật Quang xuất bản xã, 1988.)
- *Das Lexikon der Östlichen Weisheitslehren*, Bern 1986.
- Thích Thanh Từ: *Thiền sư Trung Hoa* I-III. TP HCM 1990, 1995.
- Dumoulin, Heinrich:

Geschichte des Zen-Buddhismus I. Indien und China, Bern & München 1985.

Bảng các chữ viết tắt

bo.: Bod skad བོད་སྐད་, tiếng Tây Tạng | **ja.:** 日本語 tiếng Nhật | **ko.:** 한국어, tiếng Triều Tiên |
pi.: Pāli, tiếng Pali | **sa.:** Sanskrit संस्कृतम्, tiếng Phạn | **zh.:** 中文 chữ Hán

Lấy từ “https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Đạo_Tín&oldid=67503939”